

UBND PHƯỜNG CHƯƠNG MỸ  
**TRẠM Y TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TM-TYT

Chương Mỹ, ngày 28 tháng 9 năm 2026

Vv: mời báo giá thuê dịch vụ KSK  
cho đối tượng thuộc nhóm 1, nhóm 5  
trên địa bàn phường Chương Mỹ năm  
2026

Kính gửi: Bệnh viện, Phòng khám thực hiện KSK toàn dân

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 349/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch Khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2026 và giai đoạn 2026-2030;*

*Căn cứ Kế hoạch số 6243/KH-SYT ngày 25/6/2026 của Sở Y tế Hà Nội về việc Khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2026;*

*Căn cứ Công văn số 1727/UBND-VHXXH ngày 31/7/2026 của UBND phường Chương Mỹ về việc giao nhiệm vụ tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn phường năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 3164/QĐ-UBND ngày 21/8/2026 của UBND phường Chương Mỹ về việc phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện: Khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân trên địa bàn phường Chương Mỹ năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 3165/QĐ-UBND ngày 21/8/2026 của UBND phường Chương Mỹ về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho Trạm Y tế phường kinh phí thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân trên địa bàn phường Chương Mỹ năm 2026;*

Trạm Y tế phường Chương Mỹ mời Bệnh viện, Phòng khám thực hiện KSK toàn dân báo giá thuê dịch vụ KSK cho đối tượng thuộc nhóm 1, nhóm 5 trên địa bàn phường Chương Mỹ năm 2026.

### **1. Thông tin chủ đầu tư**

- Tên chủ đầu tư: **TRẠM Y TẾ PHƯỜNG CHƯƠNG MỸ**
- Địa chỉ : Tổ dân phố Chúc Sơn, Phường Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 024.33866052
- Tài khoản : 9527.4.1151431
- Tại : Phòng giao dịch số 15 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
- Mã số thuế : 0111121673
- Mã quan hệ NS: 1151431
- Đại diện : Ông Dương Mạnh Hùng
- Chức vụ : Giám đốc

### **2. Thời gian nhận báo giá**

- Thời gian nhận báo giá: Từ ngày 28/9 đến 30/9/2026
- Nơi đăng thông tin báo giá tại website: <https://trungtamytechuongmy.vn/>
- Nơi gửi báo giá tại Gmail: [tramytephuongchuongmy@gmail.com](mailto:tramytephuongchuongmy@gmail.com)
- Nơi nhận bản giấy báo giá: Trạm Y tế phường Chương Mỹ (Địa chỉ: Tổ dân phố Chúc Sơn, Phường Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội).

### **3. Khối lượng công việc đề nghị ký báo giá**

- Danh mục chi tiết khối lượng công việc (*có danh mục đính kèm*).
- Báo giá theo mẫu (*đính kèm*)

### **4. Đề nghị gửi văn bản kèm theo báo giá**

Kèm theo Hồ sơ bao gồm: Giấy phép hoạt động; Công bố đủ điều kiện khám sức khỏe; Danh sách và chứng chỉ của người hành nghề khám sức khỏe đã được Sở Y tế đăng tải.

Trạm Y tế phường Chương Mỹ trân trọng kính mời!

#### ***Nơi nhận:***

- Như kính gửi;
- Lưu VT, HĐMS.

**GIÁM ĐỐC**

**Dương Mạnh Hùng**

**DANH MỤC CHI TIẾT KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC**  
*(Kèm theo Thư mời số /TM-TYT ngày 28 /9/2026 của Trạm Y tế phường  
Chương Mỹ)*

| STT              | Địa chỉ cũ         | Địa chỉ mới           | Số người KSK/<br>địa chỉ cũ | Số người KSK/<br>địa chỉ mới |
|------------------|--------------------|-----------------------|-----------------------------|------------------------------|
| 1                | TDP Giang Lê       | TDP Biên Giang        | 206                         | 2.700                        |
| 2                | TDP Giang chính    |                       | 837                         |                              |
| 3                | TDP Rạng Đông      |                       | 749                         |                              |
| 4                | TDP Hòa Bình       |                       | 197                         |                              |
| 5                | TDP Đoàn Kết       |                       | 175                         |                              |
| 6                | TDP Phương Bãi     |                       | 536                         |                              |
| 7                | TDP Yên Phúc       | TDP An Phúc<br>Thành  | 521                         | 1.835                        |
| 8                | TDP An thắng       |                       | 541                         |                              |
| 9                | TDP Phúc Tiến      |                       | 322                         |                              |
| 10               | TDP Yên Thành      |                       | 451                         |                              |
| 11               | TDP Chúc Đồng 1    | TDP Thụy Dương        | 737                         | 2.262                        |
| 12               | TDP Chúc Đồng 2    |                       | 629                         |                              |
| 13               | TDP Trung Tiến     |                       | 896                         |                              |
| 14               | TDP Tân An         | TDP Thụy Hương        | 717                         | 3.509                        |
| 15               | TDP Phú Bến        |                       | 1.172                       |                              |
| 16               | TDP Phúc Cầu       |                       | 814                         |                              |
| 17               | TDP Tân Mỹ         |                       | 806                         |                              |
| 18               | TDP Long Châu Miếu | TDP Long Châu         | 900                         | 1.589                        |
| 19               | TDP Long Châu Sơn  |                       | 689                         |                              |
| 20               | TDP Phương Đồng    | TDP Phương<br>Đồng    | 950                         | 950                          |
| 21               | TDP Phương Nghĩa   | TDP Phương<br>Nghĩa   | 2.457                       | 2.457                        |
| 22               | TDP Phương Bản     | TDP Phương Bản        | 1.890                       | 1.890                        |
| 23               | TDP Giáp Ngọ       | TDP Phú Hoàng<br>Giáp | 1.293                       | 28.43                        |
| 24               | TDP Phú Mỹ         |                       | 705                         |                              |
| 25               | TDP Tổ 18          |                       | 845                         |                              |
| 26               | TDP Chùa Vàng      | TDP Chúc Sơn          | 350                         | 2.068                        |
| 27               | TDP Nội An         |                       | 368                         |                              |
| 28               | TDP An Phú         |                       | 553                         |                              |
| 29               | TDP Đông Sơn       |                       | 797                         |                              |
| 30               | TDP Quyết Tiến     | TDP Quyết Tiến        | 1.414                       | 1.414                        |
| 31               | TDP Tiên Lữ        | TDP Tiên Lữ           | 2.934                       | 2.934                        |
| 32               | TDP Đồng Nanh      | TDP Đồng Nanh         | 2.416                       | 2.416                        |
| <b>Tổng cộng</b> |                    |                       | <b>28.867</b>               | <b>28.867</b>                |

**BIỂU MẪU BÁO GIÁ**

*(Kèm theo Thư mời số /TM-TYT ngày /9/2026 của Trạm Y tế phường  
Chương Mỹ)*

| TT                                  | Nội dung                                                                                                                                                     | Đơn vị<br>tính | Số<br>lượng | Đơn giá<br>(đơn vị báo<br>giá ghi) | Thành tiền<br>(VNĐ)<br>(đơn vị báo giá<br>ghi) |
|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------------|------------------------------------|------------------------------------------------|
| 1                                   | Thuê dịch vụ khám sức<br>khỏe định kỳ miễn phí ít<br>nhất mỗi năm một lần cho<br>đối tượng thuộc nhóm 1,<br>nhóm 5 trên địa bàn phường<br>Chương Mỹ năm 2026 | Người          | 28.867      |                                    |                                                |
| <b>Tổng cộng (Số tiền bằng chữ)</b> |                                                                                                                                                              |                |             |                                    |                                                |